

VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CÁC BẢO TÀNG VIỆT NAM TRONG VIỆC BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

PHẠM MAI HÙNG*

Sau thời đại phục hưng, hầu hết các quốc gia trên thế giới đều bị cuốn vào cơn lốc tăng trưởng kinh tế, hiện đại hóa các đô thị, mở rộng thị trường, mở rộng cạnh tranh, kiến tạo những công trình văn hóa kỳ vĩ... Trong số đó có những bảo tàng thu thập, lưu giữ và từng bước giới thiệu hàng loạt các sưu tập phản ánh một cách sinh động tiến trình phát triển lịch sử nhân văn của nhân loại. Chẳng hạn bảo tàng British - London (1753), Louvre - Paris (1793), Prado - Madrid (1809), Emitagiơ (Nga)... Rất tiếc, vào những thời điểm này, do sự phát triển đặc thù của mình, nên ở Việt Nam chưa có các hoạt động bảo tàng và do vậy cũng chưa có một nhà bảo tàng nào. Mãi tới những thập niên đầu tiên của thế kỷ XX, người ta mới biết tới các bảo tàng ở Việt Nam. Đó là các bảo tàng H. Parmentier, Louis Finot, Blanchard de la Brosse, Finot, Khải Định, Hải Dương học để rồi từ đây diện mạo văn hóa, diện mạo thiên nhiên, tài nguyên thiên nhiên Việt Nam dần dần được phát lộ. Nếu những bộ sưu tập hiện vật được nghiên cứu, giới thiệu tại bảo tàng Hải Dương học cho chúng ta những nhận thức đầy đủ về sự phong phú, đa dạng của sinh viên biển Việt Nam thì, các sưu tập hiện vật giới thiệu ở bảo tàng Louis Finot, Blanchard de la Brosse cung cấp những sử liệu sống động về văn minh tiền sử Việt Nam, về nền văn hóa Hòa Bình, văn hóa Bắc Sơn, văn hóa Óc Eo, văn

* Phó Giáo sư, Tiến sĩ. Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, Hà Nội, Việt Nam.

hóa Đông Sơn nổi tiếng. Còn bảo tàng H. Parmentier lại cung cấp những tri thức về một nền nghệ thuật rực rỡ của dân tộc Chăm và nhờ đó, các bảo tàng này đã thiết lập được mối quan hệ với 275 học giả và cơ quan nghiên cứu của nhiều nước trên thế giới.

Ngày nay, theo thống kê của Cục Bảo tồn Bảo tàng, Bộ Văn hóa - Thông tin, Việt Nam hiện có 113 bảo tàng. Trên 4 triệu tài liệu, hiện vật đang được lưu giữ tại các bảo tàng đó. Chẳng hạn, bảo tàng dân tộc học (Hà Nội) mới khánh thành năm 1997 nhưng cũng đã sưu tầm, lưu giữ được 25.000 hiện vật về lịch sử, ngôn ngữ, về các hoạt động kinh tế, phong tục tập quán liên quan đến những nhu cầu thiết yếu nhất của mỗi con người, mỗi cộng đồng về ăn, mặc, ở, vận chuyển, quan hệ xã hội, cưới xin, sinh đẻ, ma chay, thờ cúng, lễ tế, văn nghệ, vui chơi... của 54 dân tộc, tạo thành một trung tâm thông tin cho phép các nhà chuyên môn trực tiếp quan sát, nghiên cứu tất cả các dân tộc trên mọi miền của đất nước Việt Nam ngay tại thủ đô Hà Nội.

Những bảo tàng có bề dày lịch sử như Bảo tàng lịch sử Việt Nam, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, Bảo tàng Văn hóa các dân tộc v.v... thì khối lượng tài liệu, hiện vật lưu giữ được càng nhiều. Nhiều sưu tập, bộ sưu tập hiện vật có giá trị nhiều mặt đã, đang được công bố dần từng bước. Xin nêu một vài ví dụ: Bảo tàng Lịch sử Việt Nam có thể nói là cơ sở lưu trữ một khối lượng hiện vật cổ vào loại lớn nhất ở Việt Nam. Với trên 7 vạn hiện vật được bảo quản trong hệ thống các kho: gốm cổ Việt Nam; đồng cổ đại; gỗ, giấy, vải; Đông Nam Á; đá nguyên thủy... Ngay kho gốm cổ, chúng ta không mấy khó khăn để được khảo cứu các hiện vật gốm 10 thế kỷ đầu Công nguyên, gốm thời Lý - Trần (thế kỷ XI - XIV), gốm Lê - Mạc (thế kỷ XV - XVIII) gốm thời Nguyễn (thế kỷ XIX - XX). Nếu coi trống đồng là loại di vật độc đáo, có giá trị văn hóa và nghệ thuật đặc biệt trong nền văn hóa Việt Nam, thì ở kho đồng cổ đại, ta bắt gặp một sưu tập trống đồng đủ cả bốn loại: I, II, III, IV theo cách phân loại của học giả người Áo - F. Hêgơ với tổng số 64 chiếc. Trong số đó có 28 trống loại I, 21 trống loại II, 7 trống loại III, 8 trống loại IV, ngoài ra còn có rất nhiều loại trống minh khí. Với một sưu tập trống đồng phong phú với đầy đủ các loại hình như vậy, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam có đủ điều kiện để giúp các nhà nghiên cứu và những ai muốn đi sâu tìm hiểu trống đồng cổ, một sản phẩm văn hóa - nghệ thuật độc đáo của Việt Nam và của khu vực Đông Nam Á.

Trên 7 vạn tài liệu hiện vật ở Bảo tàng Cách mạng Việt Nam được bảo quản trong các kho: tặng phẩm, giấy vải, kim loại, vũ khí, phim ảnh v.v... chứa đựng một lượng thông tin lớn về lịch sử, văn hóa và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Kho tài liệu văn bản, được coi là một trong những kho tư liệu phong phú nhất. Theo thống kê, đã có 150 tác giả trong, ngoài nước sử dụng tư liệu của kho này cho các công trình nghiên cứu của mình. Mấy năm trở lại đây, bảo tàng cho công bố

các tài liệu liên quan đến hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Pháp năm 1946, về tác phẩm *Bản án chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam...* đều lấy ra từ kho này. Chỉ nói riêng về báo chí cách mạng phát hành trước Cách mạng tháng 8 năm 1945, Bảo tàng Cách mạng có 72 loại. Có thể nói, đây không chỉ là một nguồn sử liệu quan trọng mà còn là những tư liệu nguyên quốc quý hiếm đối với những ai có nhu cầu nghiên cứu, tìm hiểu đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo toàn dân chuẩn bị giành chính quyền trong Cách mạng tháng 8, đối với những ai có nhu cầu nghiên cứu sâu về lịch sử báo chí Việt Nam. Một trong số các sưu tập báo chí ấy là *Báo Việt Nam Độc lập* xuất bản tại tỉnh Cao Bằng. Số đầu ra ngày 1 tháng 8 năm 1941. Tính đến tháng 12 năm 1945, *Báo Việt Nam Độc lập* ra được 120 số. Người sáng lập ra báo này là Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

Báo Việt Nam Độc lập thường có các mục: *Xã luận, tin trong nước, tin quốc tế, vườn văn*, và các tin tức khác... Trong những năm 1941-1945 cùng với những báo khác do Đảng Cộng sản Việt Nam xuất bản, *Báo Việt Nam Độc lập* đã góp phần to lớn cho việc chuẩn bị Khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng 8 năm 1945 ở Việt Nam.

Trên 10.000 tài liệu hiện vật đang được lưu giữ, trưng bày tại Bảo tàng văn hoá dân tộc Việt Nam, trong đó có nhiều sưu tập hiện vật quý hiếm như: trang phục của các dân tộc, công cụ sản xuất, săn bắt, hái lượm, nhạc cụ dân tộc, nghệ thuật dân gian, nghề thủ công cổ truyền. Sưu tập nghề dệt thổ cẩm Tày - Nùng được coi là một sưu tập hấp dẫn và thú vị bởi bộ công cụ dệt này một mặt thể hiện được sắc thái phong phú của nghề dệt cổ truyền Việt Nam nói chung, một mặt khác thể hiện được đặc trưng kỹ thuật dệt thổ cẩm của người Tày - Nùng. Nét đặc trưng ở đây chính là việc bố cục hoa văn và các mô típ trang trí mặt vải thổ cẩm được thể hiện ngay từ khâu cài go trên khung dệt. Với trình độ tư duy thẩm mỹ cao và với đôi tay khéo léo của mình, các nghệ nhân sử dụng các sợi màu tạo hoa văn. Hoa văn vải thổ cẩm trang trí theo lối bằng ngang tạo thành từng hàng, từng lớp có nhịp điệu, hoặc mô phỏng theo các loại hoa, lá như hoa lê (Bjooóc li), hoa nhài (Bjooóc phát), hoa lá mía (Lài ỏi). Những mô típ hoa văn vải thổ cẩm là hình ngôi sao tám cánh (Pet Kip), hình chữ T, hình tam giác (Slam Coóc), đồng tiền (Lài Chèn), hoa văn vượn thừng (Tấp Tiếng)...

Ở Bảo tàng Quân đội nhân dân Việt Nam cũng có trên 84.000 hiện vật các loại. Đáng lưu ý là những hiện vật tạo nên bộ sưu tập vũ khí tự sản xuất bao gồm: sưu tập súng, sưu tập lựu đạn, sưu tập mìn. Sưu tập mìn có 50 hiện vật thuộc các loại: mìn muối, mìn hộp, mìn nước, mìn ống, mìn nhảy, mìn cài, mìn lồm, mìn sành sứ, mìn chống tăng... Mìn là một trong những thành phần quan trọng trong xây dựng hàng rào, vật cản của làng, xã chiến đấu, là vũ khí hữu hiệu của các đơn vị đặc công, biệt động trong các trận tiến công địch.

Sưu tập vũ khí Việt Nam tự sản xuất (1945-1975) là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ trang thiết bị của quân đội nhân Việt Nam, là vật chứng về tinh thần tự lực, về sự phát triển của kỹ thuật quân sự của lực lượng vũ trang Việt Nam.

14.991 hiện vật tạo nên các sưu tập: mỹ thuật thời tiền sử và sơ sử, tranh dân gian, gốm cổ, điêu khắc gỗ dân gian, điêu khắc đá cổ, điêu khắc hiện đại, tranh sơn mài, tranh sơn dầu, tranh lụa, đồ hoạ... Nếu như sưu tập tranh dân gian với phong cách tạo hình phong phú, đa dạng và nổi tiếng như *Lý ngư vọng nguyệt*, *Thất đồng*, *Ngũ hổ*, *Tam toà thánh mẫu*, *Gà đàn*, *Lợn độc*, *Đánh vật*, *Hứng dừa*, *Đánh ghen*... thì sưu tập tranh sơn mài với trên 200 tác phẩm tiêu biểu cho từng giai đoạn sáng tạo của các hoạ sĩ Việt Nam đã góp phần hoàn chỉnh diện mạo một nền nghệ thuật dân tộc và hiện đại, những tìm tòi, sáng tạo đó đã làm phong phú thêm mảng màu hội hoạ truyền thống. Tranh *Gió mùa hạ* của Phạm Hậu, *Thiếu nữ trên cây phù dung* của Nguyễn Gia Trí, *Đánh cá đêm trăng* của Nguyễn Khang... là những tác phẩm đánh dấu sự phát triển của những thể nghiệm về sơn mài ở thời kỳ 1930-1945. Các tác phẩm *Nhớ một chiều Tây Bắc* của Phan Kế An, *Hành quân vào Tây Bắc* của Nguyễn Khang và các tác phẩm khác của Nguyễn Sáng, Nguyễn Tư Nghiêm lại thể hiện rõ sự kế tục, nâng cao của nghệ thuật sơn mài Việt Nam từ 1945 tới nay.

Đưa ra một vài ví dụ nêu trên để thấy rằng, ở Việt Nam hiện nay, dù số lượng các bảo tàng đang còn ở con số rất khiêm tốn so với nhiều nước trên thế giới nhưng nó đang lưu giữ một khối lượng tài liệu, hiện vật, hình ảnh rất lớn, rất có giá trị là một bộ phận tài sản văn hoá không chỉ là của riêng dân tộc Việt Nam mà còn là một bộ phận của tài sản văn hóa nhân loại.

Ngày nay, khi mà bảo tàng được quan niệm như là một trung tâm thông tin có lượng thông tin nguyên gốc, chính xác, phong phú, dễ tiếp cận, là thứ học đường đặc biệt hướng vào thế hệ trẻ - chủ nhân tương lai của mỗi quốc gia, dân tộc thì rõ ràng vai trò của các bảo tàng trong xã hội hiện đại ngày càng lớn. Đối với các nhà Việt Nam học, các bảo tàng Việt Nam chắc chắn là những người bạn tốt, những người bạn đó sẽ tạo điều kiện thuận lợi nhất cho mọi người, tùy nhu cầu mà khai thác tài liệu cho công trình nghiên cứu của riêng mình và hãy luôn nhớ rằng các tài liệu, hiện vật của các bảo tàng đều là nguồn sử liệu hấp dẫn, thú vị và có độ tin cậy cao.